

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM 2024
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NGÀNH NỘI VỤ NĂM 2025

TT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	Chánh Văn phòng Sở Nội vụ
2.	Phát biểu khai mạc hội nghị.	Giám đốc Sở Nội vụ
3.	Trình chiếu phóng sự “Dấu ấn ngành Nội vụ năm 2024”.	
4.	Phát biểu tham luận của các đơn vị, địa phương.	1. Sở Giao thông vận tải: Về cải cách thủ tục hành chính. 2. UBND thị xã Điện Bàn: Về tuyển dụng viên chức giáo dục trên địa bàn thị xã. 3. UBND huyện Phú Ninh: Về sắp xếp đơn vị hành chính đô thị trên địa bàn huyện
5.	Phát biểu chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh	
6.	Ý kiến thảo luận và kiến nghị, đề xuất của đại biểu.	Đại biểu dự hội nghị
7.	Trả lời, giải đáp các kiến nghị, đề xuất của đại biểu.	Chủ trì hội nghị; Trưởng các đơn vị thuộc Sở Nội vụ
8.	Công bố Quyết định khen thưởng và trao thưởng	Chánh Văn phòng Sở Nội vụ
9.	Phát biểu bế mạc hội nghị.	Giám đốc Sở Nội vụ

Số: /BC-SNV

Quảng Nam, ngày tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Tổng kết công tác năm 2024,
phương hướng, nhiệm vụ công tác ngành Nội vụ năm 2025

Năm 2024, dưới sự chỉ đạo của Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh; Sở và ngành Nội vụ đã bám sát chủ đề công tác do Tỉnh ủy, UBND tỉnh đề ra đó là: “Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ; phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, chủ động vượt khó, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2024”, và phương châm hành động của Bộ Nội vụ, đó là: “Kỷ cương, gương mẫu, chuyên nghiệp, hiệu quả”, Sở và toàn ngành Nội vụ tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của ngành.

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH

Công tác tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL đối với công tác ngành Nội vụ trong năm 2024 tiếp tục được Sở Nội vụ tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện quyết liệt; theo đó, trong năm đã xây dựng, tham mưu trình HĐND, UBND tỉnh ban hành **10** văn bản QPPL (02 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 08 Quyết định của UBND tỉnh); **09** văn bản cá biệt (05 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 04 Quyết định của UBND tỉnh).

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo)

Nhìn chung, công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ có nhiều chuyển biến tích cực, đổi mới, hoàn thiện theo hướng thống nhất, chặt chẽ, liên thông với các quy định của Đảng với pháp luật của nhà nước; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong cơ quan hành chính Nhà nước ở tỉnh và địa phương.

II. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ CÔNG TÁC HỘI

1. Về tổ chức bộ máy

Tính đến thời điểm 30/10/2024: Toàn tỉnh có **21** cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính nhà nước khác thuộc UBND tỉnh; **116** phòng chuyên môn và tương đương (Giảm 02 phòng so với năm 2023: giải thể Thanh tra Ban Dân tộc; sáp nhập Phòng Quản lý Khoa học và Phòng Quản lý công nghệ thành Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ), **11** Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính nhà nước khác thuộc UBND tỉnh,

42 phòng và tương đương thuộc Chi cục; **204** phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập có **882** đơn vị, không tăng/giảm so với năm 2023.

Trong năm, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch¹ triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ² về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Trình UBND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh: Chủ trương về mô hình tổ chức của đơn vị thực hiện nhiệm vụ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; việc thành lập Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở Giao thông vận tải; đề xuất mô hình hoạt động Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam; sắp xếp tổ chức và hoạt động Thanh tra các Sở, ngành; việc tiếp nhận, bàn giao Trung tâm Thanh thiếu niên miền Trung; thẩm định Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Dân tộc tỉnh³; về giải thể Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp; giải thể Chi nhánh Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai - Xí nghiệp Dịch vụ và Kinh doanh xây lắp thuộc Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai.

Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Đoàn Đại biểu quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023; Báo cáo kết quả 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW⁴, Nghị quyết 19-NQ/TW⁵ của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII.

Tham gia ý kiến về dự thảo Phương án chuyển giao Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố về UBND các huyện, thị xã, thành phố quản lý; Đề án sắp xếp mạng lưới trường lớp, Đề án tiếp nhận Trung tâm Thanh Thiếu niên miền Trung...

2. Xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ và UBND tỉnh; Sở Nội vụ đã triển khai, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm đảm bảo theo kế hoạch. Đến nay, đã hoàn thành việc xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt **145** Đề án vị trí việc làm; trong đó: Có 39 Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan,

¹ Kế hoạch số 4374/KH-UBND ngày 14/6/2024

² Về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

³ Công văn số 1551/SNV-TCBC ngày 08/10/2024 về việc thẩm định đề án tổ chức, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Sở KH&CN; Công văn số 1651/SNV-TCBC ngày 23/10/2024 về việc thẩm định đề án tổ chức, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc.

⁴ Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 14/10/2024.

⁵ Báo cáo số 224/BC-UBND tỉnh ngày 10/10/2024.

tổ chức hành chính (không bao gồm vị trí việc làm CBCC cấp xã) và 106 Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập⁶.

Ban hành văn bản triển khai thực hiện Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về vị trí việc làm để rà soát, điều chỉnh (nếu có).

3. Quản lý và thực hiện chính sách tinh giản biên chế

a) Về quản lý biên chế và hợp đồng lao động:

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết⁷ giao biên chế công chức; số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2024, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2024; định mức hợp đồng lao động năm 2024 đối với các Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ⁸. Theo đó, giao **3.126** biên chế công chức (giảm 15 biên chế so năm 2023), **30.119** biên chế viên chức. Trong đó, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước **giảm 27** biên chế so với năm 2023. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao **928** hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) lĩnh vực giáo dục năm học 2024-2025⁹.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết¹⁰ quyết định biên chế công chức; số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2025; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ đề xuất nhu cầu biên chế giáo viên năm học 2024-2025.

b) Về tinh giản biên chế:

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết¹¹ quy định chính sách hỗ trợ cán bộ lãnh đạo, quản lý còn độ tuổi công tác dưới 01 nhiệm kỳ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2024 - 2029.

Ngoài ra, đã tham mưu Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Ban Tổ chức Trung ương xem xét, báo cáo Bộ Chính trị điều chỉnh lộ trình tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2026. Tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả tinh giản biên chế năm 2023¹².

Tổng số CBCCVC tinh giản biên chế năm 2024 có **196** trường hợp (*Trong đó: CBCC: 23, CBCC cấp xã 34, viên chức: 139*).

⁶ Số liệu này chưa bao gồm: 725 đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo UBND tỉnh đã ủy quyền cho UBND cấp huyện và Sở GD&ĐT phê duyệt; 50 đơn vị đã được giao quyền tự chủ thuộc thẩm quyền phê duyệt của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

⁷ số 67/NQ-HĐND ngày 29/12/2023

⁸ Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 22/01/2024.

⁹ Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh

¹⁰ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 06/12/2024

¹¹ Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 14/8/2024

¹² Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 05/2/2025 của UBND tỉnh

Ở đơn vị, địa phương, công tác quản lý về vị trí việc làm, biên chế và tinh giản biên chế được tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo quy định, khách quan, chặt chẽ và khoa học.

Các đơn vị, địa phương thực hiện tốt lộ trình tinh giản biên chế, đó là: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, UBND các huyện: Nam Giang, Đông Giang, Tây Giang.

4. Công tác QLNN về hội, quỹ

Tham mưu UBND tỉnh: Báo cáo Bộ Nội vụ về tình hình tổ chức, hoạt động và công tác QLNN về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện năm 2023¹³; đánh giá tình hình thực hiện dịch vụ công tại hội trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn từ năm 2010 đến nay; báo cáo Ban Dân vận Tỉnh ủy các nội dung liên quan đến Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ¹⁴.

Trình UBND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương thành lập Hội người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện; theo đó, đã tham mưu ban hành Quyết định thành lập Hội Người cao tuổi tỉnh Quảng Nam¹⁵.

Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác Hội năm 2024 cho 100 CBCCVC làm công tác tham mưu về hội, quỹ thuộc sở, ngành, địa phương và Hội cấp tỉnh.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Về công tác cán bộ

Từ đầu năm đến nay, đã trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền bổ nhiệm, cử phụ trách, giao quyền đối với **22** trường hợp¹⁶; bổ nhiệm lại **02** công chức, **03** viên chức, **01** người quản lý doanh nghiệp nhà nước; kéo dài thời gian giữ chức vụ **02** công chức. Quyết định đưa ra khỏi quy hoạch và phê duyệt bổ sung quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền đối với **08** đơn vị; xử lý kỷ luật đối với **05** trường hợp; quyết định cho nghỉ hưu đối với **01** trường hợp.

Tiếp tục rà soát, báo cáo kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVC theo Quy định số 455-QĐ/TU ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trên cơ sở đó tổng hợp tham mưu đề xuất Ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo.

¹³ Báo cáo số 919/BC-SNV ngày 29/12/2023

¹⁴ Báo cáo 170/BC-UBND ngày 16/8/2024

¹⁵ Quyết định số 426/QĐ-SNV ngày 23/8/2024

¹⁶ Bổ nhiệm Giám đốc Sở TN&MT, Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng BQL các KKT và KCN tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Vườn Quốc gia Sông Thanh, Phó Giám đốc Sở TT&TT, Phó Giám đốc Sở Tài chính, Phó Giám đốc Sở TN&MT, Phó Giám đốc Sở Y tế, Phó Hiệu trưởng Trường CĐ Y tế, Phó Hiệu trưởng Trường ĐHQN, Chủ tịch Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh; cử phụ trách, điều hành Sở Xây dựng; Quyền Giám đốc BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh, Quyền Hiệu trưởng Trường CĐ Y tế; Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc; Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa Quảng Nam, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và BVTV, Phó Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Nam; Phó Giám đốc Sở Tài chính; Phó Giám đốc Sở TN&MT.

Rà soát, tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ sung các chức danh lãnh đạo, quản lý chưa quy định trong Quyết định số 1207-QĐ/TU ngày 18/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định¹⁷ quy định về miễn nhiệm, từ chức đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh Quảng Nam; đồng thời rà soát, nghiên cứu tham mưu trình UBND Quyết định ban hành Quy định về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức giữ chức vụ quản lý trên địa bàn tỉnh.

2. Về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ chính sách

Năm 2024, công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ chính sách đối với CBCCVC được quan tâm thực hiện, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, công khai, minh bạch. Sở Nội vụ tăng cường công tác phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện đúng quy định trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý CBCCVC, lao động hợp đồng tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết¹⁸ quy định chính sách hỗ trợ cho hợp đồng lao động thuộc diện dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện giai đoạn 2023-2025; UBND tỉnh ban hành Quyết định¹⁹ quy định về phân cấp quản lý tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Trong năm đã tham mưu UBND tỉnh: Tuyển dụng **13/16** chỉ tiêu công chức người dân tộc thiểu số; tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với **17** viên chức và cán bộ cấp xã; tiếp nhận vào làm viên chức để bổ nhiệm chức vụ quản lý đối với **08** cán bộ cấp xã; tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận **28** trường hợp vào làm công chức đợt 1 năm 2024; tổ chức xét thăng hạng CDNN cho **305** trường hợp; xét nâng ngạch lên Thanh tra viên chính đối với công chức ngành thanh tra có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ đối với **03** trường hợp; phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào viên chức đối với **11** cơ quan, địa phương²⁰ với tổng chỉ tiêu **664** viên chức cần tuyển.

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức tỉnh Quảng Nam năm 2024 với 270 chỉ tiêu và **320** CBCC đủ điều kiện dự thi.

Bổ nhiệm chuyển xếp ngạch/CDNN: **328** trường hợp; miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên chính: **11** trường hợp; bổ nhiệm ngạch thanh tra viên: **24** trường

¹⁷ Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 02/02/2024

¹⁸ Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024

¹⁹ Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024

²⁰ Đài PTTH tỉnh, Sở GD&ĐT, Sở VH&TT&DL; UBND huyện, TP: Quế Sơn, Tây Giang, Thăng Bình, Hội An, Hiệp Đức, Bắc Trà My, Nam Trà My, Nông Sơn.

hợp, bổ nhiệm ngạch thanh tra viên chính: **05** trường hợp; miễn nhiệm Kế toán trưởng: **01** trường hợp; bổ nhiệm kế toán trưởng **01** trường hợp; quyết định nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung: **29** trường hợp; nghỉ hưu: **02** trường hợp; điều động, tiếp nhận, chuyển công tác: **239** trường hợp.

Về cơ sở dữ liệu CBCCVC, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định²¹ quy định về cập nhật, quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh Quảng Nam. Đồng thời, hoàn thiện, đồng bộ lên CSDL quốc gia về CBCCVC theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ. Đến nay, toàn tỉnh có hơn **35.500** hồ sơ lý lịch của CBCCVC đã được khai báo lên phần mềm của tỉnh và **35.244** hồ sơ đã đồng bộ lên CSDL quốc gia; hiện nay tỷ lệ thống kê bình quân 8 nhóm trường thông tin hồ sơ CBCCVC của tỉnh Quảng Nam trên CSDLQG về CBCCVC đạt 93,44%, đứng thứ **13** trên cả nước.

Ngoài ra, đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo, phục vụ Đoàn giám sát của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội về giám sát chuyên đề “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác cán bộ người dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016-2023*”; giám sát của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về giám sát việc tập trung phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số theo Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị.

Các đơn vị, địa phương làm tốt công tác tuyển dụng, quản lý, bố trí sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với CBCCVC, tiêu biểu là: Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thị xã Điện Bàn, UBND huyện Bắc Trà My.

3. Về đào tạo bồi dưỡng

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định²² sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh.

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, theo đó, đã thực hiện cử: **32** CBCCVC tham gia Lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp, **07** CBCC tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp huyện và tương đương; **273** CCVC tham gia khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số ngành Nội vụ²³; **958** CBCCVC tham gia khóa bồi dưỡng về Chuyển đổi số của Cục Chuyển đổi số quốc gia. Chủ trì làm việc với tỉnh Nagasaki, Nhật Bản về việc triển khai hợp tác quốc tế về phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh Quảng Nam.

Trình UBND tỉnh ban hành Đề án²⁴ đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đối với CBCCVC lãnh đạo, quản lý tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch²⁵ bồi dưỡng CBCCVC người dân tộc thiểu số của các địa phương qua thực tiễn làm việc tại các Sở, Ban, ngành theo Đề án số 10- ĐA/TU, ngày

²¹ Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 17/9/2024

²² Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 02/7/2024

²³ Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Công an, Trường CNTT&TT thuộc Đại học Bách Khoa Hà Nội tổ chức theo hình thức trực tuyến. Kết quả 260/273 học viên đã hoàn thành khóa tập huấn và được cấp chứng chỉ, 13 học viên chưa hoàn thành.

²⁴ số 7328/ĐA-UBND, ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh

²⁵ số 5231/KH-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh

30/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ CTTN

1. Về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã tập trung, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; theo đó, đã hoàn thành tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Ngày 24/10/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1241/NQ-UBTVQH15 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 của tỉnh Quảng Nam. Theo đó, tỉnh Quảng Nam đã giảm được **01** đơn vị hành chính cấp huyện, **08** đơn vị hành chính cấp xã.

Đã tham mưu Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành văn bản chỉ đạo triển khai Nghị quyết của UBTVQH; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 8943/KH-UBND ngày 18/11/2024 và tổ chức thành công Lễ Công bố Nghị quyết số 1241/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 của tỉnh Quảng Nam.

Theo chức năng, nhiệm vụ, Sở Nội vụ đã ban hành văn bản hướng dẫn²⁶ và phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng phương án tổ chức bộ máy khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện.

Các địa phương thực hiện tốt công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đó là: Nông Sơn, Thăng Bình, Tam Kỳ, Duy Xuyên, Hiệp Đức, Phú Ninh.

2. Về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trình HĐND tỉnh miễn nhiệm **04** thành viên UBND tỉnh (gồm 01 Phó Chủ tịch và 03 Ủy viên) và bầu bổ sung **06** thành viên UBND tỉnh (gồm 02 Phó Chủ tịch và 04 Ủy viên UBND tỉnh).

Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bầu bổ sung đối với chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ, Phó Chủ tịch UBND các huyện: Phú Ninh, Bắc Trà My, thị xã Điện Bàn, thành phố Tam Kỳ.

Thẩm định hồ sơ, tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh cho ý kiến về nhân sự giới thiệu ứng cử chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các, huyện, thị xã, thành phố: Phú Ninh, Bắc Trà My, Điện Bàn, Tam Kỳ.

3. Về cán bộ, công chức cơ sở

²⁶ Hướng dẫn số 02/HD-SNV ngày 21/11/2024

Việc tuyển dụng, sử dụng, thực hiện chính sách đối với CBCC, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Trong năm, đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết²⁷ về giao số lượng CBCC và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị quyết²⁸ giao bổ sung số lượng công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với 17 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh năm 2024; Nghị quyết²⁹ giao số lượng CBCC và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh năm 2025. tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định³⁰ quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với **13** CBCC cấp xã theo theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Tổ chức 02 Lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức Văn phòng - Thống kê cấp xã.

4. Về quản lý địa giới hành chính, đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính các cấp; thôn, tổ dân phố

Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ vướng mắc về địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Nam với tỉnh Kon Tum và Quảng Ngãi; báo cáo cho chủ trương gia hạn hợp đồng thi công Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (Dự án 513).

Hoàn thành việc ký pháp lý hồ sơ địa giới hành chính cấp huyện; tổ chức ký pháp lý với các đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện giáp ranh thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Kon Tum và thành phố Đà Nẵng.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết³¹ tán thành chủ trương thành lập thị trấn Tak Pô thuộc huyện Nam Trà My; thành lập thị trấn Atiêng thuộc huyện Tây Giang; mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An thuộc huyện Quế Sơn.

Tham mưu thẩm định hồ sơ An toàn khu đối với xã Quế Phú và Quế Hiệp huyện Quế Sơn. Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình BTV Tỉnh ủy thống nhất chủ trương lập hồ sơ đề nghị công nhận xã An toàn khu đối với 02 xã nêu trên.

5. QLNN về công tác thanh niên; công tác dân vận, dân chủ

²⁷ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29/12/2023

²⁸ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 11/7/2024

²⁹ số 65/NQ-HĐND ngày 06/12/2024

³⁰ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 25/3/2024

³¹ số 67/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 về việc

a) Về công tác thanh niên

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định hưởng trợ cấp đối với TNXP³² đối với **03** trường hợp³³; Quyết định điều chỉnh chế độ trợ cấp từ hàng tháng sang một lần đối với **02** trường hợp TNXP³⁴; Quyết định hưởng trợ cấp đối với **32** trường hợp TNXP³⁵ thuộc thị xã Điện Bàn, huyện Duy Xuyên.

Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định³⁶ về phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện giải quyết chế độ trợ cấp đối với TNXP đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Chương trình đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với thanh niên tỉnh Quảng Nam năm 2024.

b) Về công tác dân vận chính quyền và dân chủ cơ sở

Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định quy định tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá công tác dân vận tại các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Kế hoạch triển khai thực hiện các nghị quyết³⁷ về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”; tổng kết công tác dân vận 05 năm (2020 -2025) của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp.

Tổ chức các hội nghị: Tập huấn chuyên sâu Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2024 cho các Sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn toàn tỉnh; Hội nghị tọa đàm chuyên đề “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp”.

IV. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính (CCHC) và Chuyển đổi số tỉnh, năm 2024, Sở Nội vụ đã tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh ban hành các văn bản và tổ chức các hội nghị để chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn tỉnh như: Kế hoạch công tác CCHC năm 2024³⁸; Kế hoạch công tác năm 2024³⁹ của Ban chỉ đạo CCHC và chuyển đổi số; thực hiện chủ trương hợp nhất Ban Chỉ đạo về CCHC và Chuyển đổi số; Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh⁴⁰; Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, chuyển đổi số

³² theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

³³ thuộc huyện Đại Lộc

³⁴ thuộc huyện Hiệp Đức.

³⁵ theo Nghị định số 112/2017/NĐ-CP

³⁶ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 29/5/2024.

³⁷ Nghị quyết số 35-NQ/TU Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 14, khóa XXIII về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới; Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam về biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

³⁸ Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh

³⁹ Kế hoạch số 29/KH-BCĐ ngày 20/02/2024 của BCĐ

⁴⁰ Công văn số 6049/UBND-NCKS ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh

và nội vụ năm 2024⁴¹; Kế hoạch tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác CCHC năm 2023, triển khai nhiệm vụ CCHC năm 2024⁴²; Kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024⁴³; Kế hoạch tổ chức Hội nghị trực tuyến phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI năm 2023⁴⁴; cải thiện Chỉ số CCHC tỉnh năm 2024⁴⁵; cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2024 và những năm tiếp theo⁴⁶...

Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”⁴⁷ giai đoạn 2022 - 2030; Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm kết quả Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2023.

Tham mưu trình UBND tỉnh công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính tỉnh Quảng Nam năm 2024⁴⁸; Chỉ số CCHC năm 2023 của các sở, ban, ngành, cơ quan ngành dọc cấp tỉnh và UBND cấp huyện⁴⁹; ban hành Quyết định xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện CCHC năm 2023⁵⁰, ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng CCHC đối với các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện và cơ quan ngành dọc cấp tỉnh năm 2024⁵¹.

Tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh⁵²; Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện CCHC⁵³; triển khai áp dụng, nhân rộng mô hình, sáng kiến, cách làm hay trong công tác CCHC⁵⁴; văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2024⁵⁵; thành lập Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng chỉ số CCHC năm 2024 của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan ngành dọc cấp tỉnh.

Trình UBND tỉnh: Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện một số nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của tỉnh trong chương trình CCHC giai đoạn 2021- 2025⁵⁶; Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đẩy mạnh CCHC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm

⁴¹ Kế hoạch 1839/KH-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh

⁴² Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh

⁴³ Kế hoạch số 3210/KH-UBND ngày 07/5/2024 của UBND tỉnh

⁴⁴ Kế hoạch số 3563/KH-UBND ngày 17/5/2024 của UBND tỉnh

⁴⁵ Kế hoạch số 4696/KH-UBND ngày 26/6/2024 của UBND tỉnh

⁴⁶ Kế hoạch số 4770/KH-UBND ngày 27/6/2024

⁴⁷ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022

⁴⁸ Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 16/12/2024

⁴⁹ Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 12/12/2023

⁵⁰ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2024

⁵¹ Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 16/8/2024

⁵² Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 06/5/2024;

⁵³ Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 16/5/2024

⁵⁴ Công văn số 4983/UBND-NCKS ngày 04/7/2024

⁵⁵ Công văn số 5528/UBND-NCKS ngày 25/7/2024

⁵⁶ theo Kế hoạch số 45/KH-HĐND ngày 06/8/2024 của HĐND tỉnh

2030; Báo cáo phân tích kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023; chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính năm 2023;

Xây dựng và triển khai: Phương án Tổ chức điều tra khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024; Phương án Điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024; triển khai Đề án nâng cấp, mở rộng phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC theo Quyết định số 3509/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh⁵⁷.

Tham mưu tổng kết: Phong trào thi đua “Xây dựng môi trường hành chính trong sạch, lành mạnh, công khai, minh bạch”; cuộc thi trực tuyến tìm hiểu, tuyên truyền CCHC năm 2023. Tham mưu tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác CCHC năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024.

Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra toàn diện công tác CCHC và chuyển đổi số tại 13 sở, ngành, địa phương và kiểm tra chuyên đề việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính⁵⁸, kết hợp kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc; kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hoá công sở.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi CBCCVC, người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đầy đủ và đồng thuận, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về CCHC; tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ CBCCVC trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị địa phương triển khai phong trào thi đua “Xây dựng môi trường hành chính trong sạch, lành mạnh, công khai, minh bạch”.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có sự chỉ đạo quyết liệt để triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số như: Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Hội An, Phú Ninh, Bắc Trà My, Tam Kỳ...

V. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo luật định. Trong năm, đã tiếp nhận, xử lý và tham mưu giải quyết 32 đơn⁵⁹;

⁵⁷ theo Kế hoạch số 7113/KH-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh

⁵⁸ lĩnh vực Y tế tại Phòng Nghiệp vụ Y và Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Nam và Trung tâm Giám định Y khoa Quảng Nam và tham Đoàn kiểm tra thực tế về tình hình kết quả triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số 06 tháng đầu năm 2024 tại xã Tam Ngọc, Tam Kỳ do đ/c Hồ Quang Bửu, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng đoàn.

⁵⁹ 05 Đơn khiếu nại; 11 Đơn tố cáo, 16 Đơn kiến nghị, phản ánh

trong đó tham mưu giải quyết **01** đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, **02** đơn tố cáo và **01** đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh.

Tổ chức thanh tra theo Kế hoạch⁶⁰ tại **05** đơn vị, địa phương (gồm: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện, thành phố: Nam Giang, Phước Sơn, Hội An). Nội dung thanh tra tập trung vào công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, số lượng cấp phó viên chức lãnh đạo, quản lý; tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh CCVC lãnh đạo, quản lý; việc ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức; việc triển khai sắp xếp, kiện toàn các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; công tác tuyển dụng công chức cấp xã; công tác văn thư, lưu trữ; thi đua, khen thưởng; việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác trong thực thi công vụ; hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra xử lý sau thanh tra được tăng cường, đảm bảo các kết luận thanh tra của Sở được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Công tác phòng chống tham nhũng được quan tâm, triển khai thực hiện đảm bảo quy định. Đã ban hành, triển khai các kế hoạch và báo cáo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng. Trong năm, chưa phát hiện trường hợp nào có biểu hiện vi phạm trong công tác phòng, chống tham nhũng hay vi phạm khác phải xử lý theo quy định của pháp luật, cũng như không có đơn thư phản ánh về hành vi vi phạm của CCVC, người lao động cơ quan Sở.

Các đơn vị, địa phương thực hiện tốt về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, gồm: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, UBND huyện Nam Giang, UBND huyện Núi Thành, UBND huyện Hiệp Đức, UBND huyện Quế Sơn, UBND huyện Đại Lộc.

VI. QLNN VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Công tác QLNN về tôn giáo được sự quan tâm lãnh đạo, điều hành, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy, chính quyền nên đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh: Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy; Công văn chỉ đạo xây dựng đội ngũ CBCC làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2024; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 11/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng nghiệp vụ đối với CBCC làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo giai đoạn 2022-2026”.

⁶⁰ Ban hành kèm theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định⁶¹ quy định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ QLNN trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Chấp thuận bổ nhiệm **44** chức việc; thông báo tuyên chuyên **29** chức sắc, nhà tu hành; thông báo phong phẩm **07** chức sắc; xem xét giải quyết các nhu cầu của tổ chức tôn giáo như: xác nhận nhu cầu xây dựng công trình tôn giáo, khắc dấu, đổi tên cơ sở tôn giáo, chủ trương giao đất xây dựng, mở rộng khuôn viên cơ sở thờ tự...; tổ chức làm việc với lãnh đạo các địa phương⁶² để kịp thời hướng dẫn, giải quyết tình hình tôn giáo.

Tham mưu tổ chức đoàn lãnh đạo tỉnh đến thăm, gặp mặt, động viên các tổ chức, cá nhân, tôn giáo tiêu biểu trên địa bàn tỉnh nhân dịp Tết Cổ truyền dân tộc và lễ trọng các tôn giáo, đồng thời hướng dẫn, quản lý tốt hoạt động tôn giáo trong các dịp lễ trọng.

Thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tại 02 địa phương (*Thăng Bình và Điện Bàn*).

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo được chú trọng thực hiện. Trong năm, đã tổ chức **02** lớp bồi dưỡng đối với CBCC làm công tác QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo với **400** học viên tham gia.

Công tác QLNN về tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh được đảm bảo theo quy định của pháp luật; thường theo dõi, kịp thời phát hiện và xử lý những hoạt động trái quy định quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Các đơn vị, địa phương liên quan đã chủ động, phối hợp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định; thực hiện tốt công tác tranh thủ, vận động chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

Các địa phương thực hiện tốt công tác QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo, đó là: Núi Thành, Nông Sơn, Quế Sơn, Bắc Trà My, Hiệp Đức, Đại Lộc, Tiên Phước.

VII. QLNN VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT) tiếp tục được đổi mới, ngày càng thực chất, bảo đảm biểu dương, khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng; tham mưu đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh, tạo được động lực, khí thế thi đua sôi nổi trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Với vai trò là cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ đã tham Chủ tịch UBND, UBND tỉnh, Hội đồng TĐKT tỉnh ban hành: Quyết định⁶³ quy định công tác thi đua, khen thưởng; Chỉ thị phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Chỉ thị phát động đợt thi đua lập

⁶¹ Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 12/11/2024

⁶² Phước Sơn, Nam Trà My...

⁶³ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 26/4/2024.

thành tích chào mừng kỷ niệm 50 ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam và 95 năm ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Nam; Chỉ thị⁶⁴ về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Quảng Nam lần thứ IX, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; Kế hoạch triển khai phong trào thi đua chào mừng “Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam”; Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong năm 2025”; Kế hoạch tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến, Đại hội Thi đua yêu nước các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Quảng Nam lần thứ IX năm 2025; Quy chế tổ chức xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu “Doanh nhân tiêu biểu”, “Doanh nghiệp tiêu biểu” tỉnh Quảng Nam; Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Quyết định về việc Quy định Giải thưởng Huỳnh Ngọc Huệ; Quyết định⁶⁵ thành lập Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2024; Hướng dẫn⁶⁶ tổ chức, hoạt động cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Hướng dẫn⁶⁷ khen thưởng và các hình thức tổ chức gặp mặt, biểu dương tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Kế hoạch⁶⁸ tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Quảng Nam lần thứ IX năm 2025.

Tham mưu tổ chức thành công Hội nghị Tuyên dương, khen thưởng và Phát động đợt thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đảm bảo theo chương trình công tác đề ra từ đầu năm; đăng ký giao ước thi đua của tỉnh và đăng ký Cờ thi đua của Chính phủ năm 2024 gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Cụm thi đua các tỉnh Tây nguyên và Duyên hải miền Trung; tiến hành kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương về thực hiện công tác TĐKT theo kế hoạch; triển khai thực hiện nội dung liên quan đến công trình chào mừng các ngày lễ lớn năm 2025 và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng, tham mưu trình khen thưởng theo quy định, đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ; theo đó đã trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ: Truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba cho **06** liệt sĩ; truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho **21** cá nhân; Huân chương Độc lập cho gia đình có nhiều liệt sĩ đối với **17** gia đình; Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ cho **05** tập thể, Huân chương lao động hạng

⁶⁴ số 21/CT-UBND ngày 29/11/2024

⁶⁵ số 2706/QĐ-UBND ngày 14/11/2024

⁶⁶ số 9348/HD-UBND ngày 29/11/2024

⁶⁷ số 8910/HD-UBND ngày 18/11/2024

⁶⁸ số 09/KH-HĐTĐKT ngày 01/11/2024

Nhì cho **04** cá nhân, Huân chương lao động hạng Ba cho **01** tập thể, **12** cá nhân, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho **02** tập thể, **35** cá nhân.

Thẩm định, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng: Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho **220** tập thể, Cờ thi đua của UBND tỉnh cho **71** tập thể, Chiến sĩ thi đua tỉnh cho **215** cá nhân; Bằng khen cho **371** tập thể, **794** cá nhân, **32** gia đình, **09** xã; danh hiệu Nghệ nhân cho **05** cá nhân; danh hiệu Thợ giỏi cho **11** cá nhân; chi tiền thưởng cho **02** cá nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Nghệ sĩ ưu tú”, **04** nhà giáo ưu tú, **194** vận động viên, **26** huấn luyện viên, **30** học sinh.

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và nhân rộng điển hình tiên tiến.

Các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, gồm: Thị xã Điện Bàn, huyện Duy Xuyên, huyện Quế Sơn, huyện Phước Sơn, huyện Bắc Trà My.

VIII. QLNN VỀ VĂN THƯ, LƯU TRỮ

1. Công tác QLNN về văn thư, lưu trữ

Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch Công tác văn thư, lưu trữ tỉnh Quảng Nam năm 2024⁶⁹; Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ⁷⁰; Công văn thực hiện nhiệm vụ liên quan đến việc ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh⁷¹; Quyết định điều chỉnh, thay thế một số nội dung tại Đề án chỉnh lý tài liệu tồn đọng tại các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2026⁷².

Sở Nội vụ ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện tốt công tác văn thư, lưu trữ nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả 03 Đề án của UBND tỉnh về lưu trữ⁷³. Theo đó, đã đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch chỉnh lý tài liệu tồn đọng năm 2024 tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh; đến nay, **10/10** cơ quan ban hành Kế hoạch⁷⁴ và đang tổ chức chỉnh lý theo Kế hoạch⁷⁵. Thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt Mục lục hồ sơ, tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh đối với **22** Phong lưu trữ; thẩm định tài liệu hết giá trị cần hủy đối với **09** Phong lưu trữ. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Theo dõi tình hình, tiến độ xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống Quản lý văn bản điều hành (Q.Office) đáp ứng các yêu cầu về quản lý tài liệu điện

⁶⁹ Kế hoạch số 392/KH-UBND ngày 16/01/2024 của UBND tỉnh.

⁷⁰ Kế hoạch số 8421/KH-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh.

⁷¹ Công văn số 307/UBND-NCKS ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh.

⁷² Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND tỉnh.

⁷³ Đề án thu thập tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; Đề án chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh; Đề án Số hóa tài liệu tại Lưu trữ lịch sử tỉnh.

⁷⁴ Các Sở: Nội vụ; Tài chính; Xây dựng; TN&MT; NN&PTNT; KH&ĐT; VH&TT&DL; LĐTB&XH; VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

⁷⁵ Trong đó, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã thực hiện xong.

tử theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ điện tử đối với CBCCVC tại các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tổ chức các hoạt động văn thư, lưu trữ, góp phần thúc đẩy chuyên đổi số, nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo điều hành, cụ thể: 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc quản lý và điều hành văn bản qua Hệ thống Q.Office của tỉnh; theo đó, việc soạn thảo, phát hành và lưu trữ văn bản điện tử đã cơ bản thay thế cho văn bản giấy truyền thống; việc lập hồ sơ điện tử từng bước được thực hiện đảm bảo quy định. Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiến hành số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc của các cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử theo quy định; triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025” trên địa bàn tỉnh.

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt gồm: Các Sở: Sở Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thành phố: Hội An; Núi Thành; Phú Ninh; Quế Sơn; Phước Sơn; Nông Sơn.

2. Hoạt động nghiệp vụ lưu trữ và quản lý Kho lưu trữ

Triển khai thực hiện Chương trình “Công bố tài liệu lưu trữ đang bảo quản tại Lưu trữ lịch sử tỉnh phục vụ xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của đất nước và tỉnh Quảng Nam”, năm 2024; Kế hoạch số 6704/KH-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 71/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các nhiệm vụ, giải pháp bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia, giai đoạn II, năm 2024.

Phối hợp với các Trung tâm Lưu trữ Quốc gia, tổ chức sưu tầm tài liệu liên quan đến sự hình thành và phát triển tỉnh Quảng Nam nhằm bổ sung tài liệu vào Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh phục vụ các hoạt động công bố tài liệu lưu trữ; Tổ chức trưng bày tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử Quảng Nam với chủ đề “*Quảng Nam qua tài liệu một Bản triều Nguyễn – Di sản tư liệu thế giới*”, qua đó, giới thiệu đến đông đảo công chúng những tài liệu lưu trữ liên quan đến sự hình thành và phát triển của tỉnh Quảng Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, nhân dân trong việc bảo vệ, giữ gìn giá trị di sản của địa phương.

Thực hiện thu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh đối với 19 Phong lưu trữ⁷⁶, gồm 482 mét tài liệu.

⁷⁶ UBND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; Sở Tư pháp; Sở Công thương; Sở Nông nghiệp & PTNT; Sở Ngoại vụ; Ban Quản lý ĐTXD các CTGT; Cục thuế tỉnh; Chi cục Thủy lợi; Chi cục Kiểm lâm và Chi cục Lâm nghiệp; UBND huyện Phước Sơn; Văn phòng HĐND&UBND huyện Phước Sơn; Phòng GD&ĐT huyện Phước Sơn; Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Phước Sơn; Phòng Dân tộc huyện Phước Sơn; Phòng Tài nguyên & MT huyện Quế Sơn; Phòng Tài nguyên & MT huyện Duy Xuyên.

Phối hợp với Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện việc bàn giao và tiếp nhận Kho Lưu trữ lịch sử tỉnh và trụ sở làm việc của Trung tâm Lưu trữ lịch sử Quảng Nam.

Công tác quản lý, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ được thực hiện đúng quy định; công tác khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ cho các tổ chức, công dân có nhu cầu được thực hiện thường xuyên, chu đáo. Năm 2024, đã tổ chức phục vụ việc cấp bản sao và chứng thực lưu trữ cho **361** trường hợp. Hoạt động dịch vụ lưu trữ được tổ chức thực hiện tốt.

X. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và những kết quả nổi bật

Trong năm 2024, ngành Nội vụ tỉnh đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh, toàn ngành đã nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, tập trung nguồn lực, khắc phục khó khăn hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao và đã đạt được những kết quả nổi bật đó là:

- Công tác tham mưu thể chế được tăng cường, đảm bảo kịp thời, sát thực tiễn; theo đó, đã tập trung rà soát, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định, hoàn thiện cơ chế, chính sách của ngành, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông với các quy định của Đảng, thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Trong năm đã xây dựng, tham mưu trình HĐND, UBND tỉnh ban hành **11** văn bản QPPL (*02 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 09 Quyết định của UBND tỉnh*).

- Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy được tham mưu thực hiện đồng bộ, kịp thời, đúng quy định. Kịp thời thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; công tác tinh giản biên chế được triển khai thực hiện kịp thời và đảm bảo đúng theo quy định; công tác quản lý nhà nước về Hội, quỹ được theo dõi chặt chẽ và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác hội, quỹ.

- Công tác tham mưu quản lý đội ngũ CBCCVC đã có nhiều đổi mới; đã tham mưu hoàn thiện quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục miễn nhiệm, từ chức đối với CCVC; các khâu trong tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá bảo đảm thống nhất với quy định của Đảng, Nhà nước; chế độ, chính sách đối với CBCCVC được thực hiện kịp thời, đảm bảo quy định.

- Với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh và sự phối hợp thường xuyên, tích cực của các Sở, ngành, địa phương, công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đúng kế hoạch, lộ trình, tạo được sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đề án được Hội đồng thẩm định liên ngành ở Trung ương và Ủy ban Pháp luật

Quốc hội đánh giá cao và đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết thông qua.

- Công tác CCHC tiếp tục bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra. Các sở, ngành chủ trì tham mưu các lĩnh vực CCHC đã chủ động tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai nhiều nội dung, nhiệm vụ quan trọng thuộc lĩnh vực chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cơ quan ngành dọc tại tỉnh đã chủ động, tích cực tham gia CCHC theo sự điều hành chung của tỉnh, theo đó đã thu được nhiều kết quả quan trọng trên nhiều nội dung trọng tâm từ công tác chỉ đạo, điều hành đến tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực CCHC. Chất lượng thực hiện công tác CCHC của các sở, ngành, địa phương được cải thiện. Công tác xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục được đẩy mạnh; việc ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng được tăng cường.

- Công tác QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo luôn được cấp ủy đảng và chính quyền các cấp quan tâm lãnh, chỉ đạo; tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, sinh hoạt, hoạt động cơ bản tuân thủ pháp luật. Đa số chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Chức năng QLNN về hội, công tác thanh niên; TĐKT; văn thư, lưu trữ tiếp tục được tăng cường.

2. Tồn tại, hạn chế

- Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện ngay sau khi Bộ, ngành Trung ương ban hành quy định. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay một số cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh vẫn chưa tham mưu UBND tỉnh ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng chuyên môn cấp huyện⁷⁷.

- Chế độ chính sách đối với người làm việc tại hội còn vướng mắc, bất cập, hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định 126/2024/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, có hiệu lực từ 26/11/2024; tuy nhiên nhiều nội dung quy định còn vướng mắc, khó triển khai thực hiện.

- Vướng mắc về địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Nam với tỉnh Kon Tum, Quảng Ngãi vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, do đó vẫn chưa hoàn thành được dự án 513 trên địa bàn tỉnh.

- Các Chỉ số đánh giá quản trị công của tỉnh (PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI) sụt giảm qua các năm; một số tiêu chí đạt thấp, chưa có sự cải thiện.

⁷⁷ Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Ngoại vụ, Văn phòng UBND tỉnh

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Một số quy định, văn bản của Trung ương về lĩnh vực công tác Nội vụ vẫn còn bất cập, chồng chéo và chưa được điều chỉnh, thay thế kịp thời nên trong quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn khó khăn, vướng mắc.

- Sở Nội vụ, UBND tỉnh đã nhiều lần báo cáo, kiến nghị Bộ Nội vụ, Chính phủ giải quyết dứt điểm tình trạng vướng mắc địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Nam và tỉnh Kon Tum; nhưng đến nay, vẫn chưa có quyết định chính thức của cấp có thẩm quyền.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu chưa thật sự quyết liệt; thiếu kiểm tra, theo dõi, đôn đốc trong thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính.

Phần thứ hai

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, bám sát chủ đề công tác năm 2025 do Tỉnh ủy, UBND tỉnh đề ra đó là: "**Thực hiện quyết liệt việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi số; chống lãng phí; tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030**" và phương châm hành động của Bộ Nội vụ, đó là: "**Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, chất lượng, hiệu quả**", Sở và toàn ngành Nội vụ tỉnh đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ chính trị của ngành. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế, chính sách trên các lĩnh vực công tác ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật ngành Nội vụ.

Hai là, tham mưu thực hiện quyết liệt việc sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Ba là, đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý CBCCVC theo hướng đẩy mạnh phân cấp, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; triển khai các quy định về chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng người có tài năng vào làm việc trong cơ quan hành chính, ĐVSNNCL; triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế khuyến khích, bảo vệ CBCCVC năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Bốn là, triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025; tập trung tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy và giải quyết dôi dư đối với CBCCVC, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp.

Năm là, tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC, đẩy mạnh CCHC, nhất là cải cách TTHC, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện CCHC các Sở, ngành, địa phương. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả về đánh giá chỉ số CCHC, chỉ số hài lòng về sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”; Đề án đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2026.

Sáu là, đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động để chuyển đổi số thực sự có đóng góp thiết thực, hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của ngành Nội vụ.

Bảy là, đổi mới mạnh mẽ công tác thi đua khen thưởng; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo, văn thư, lưu trữ, đặc biệt là lưu trữ tài liệu điện tử làm cơ sở để thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực lưu trữ nhằm phát huy tốt giá trị của tài liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả công tác QLNN về thanh niên, về hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ.

Tám là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của Sở và toàn ngành, trong đó, tập trung những nội dung, lĩnh vực tinh phân cấp cho đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra đảm bảo thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong đội ngũ CBCCVC.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2025

Đối với nhiệm vụ cụ thể trên từng lĩnh vực của ngành Nội vụ năm 2025 sẽ có Quyết định ban hành Kế hoạch, chương trình công tác riêng.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Một là, tập trung rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế, chính sách trên các lĩnh vực ngành; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, các Sở, ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng bộ, thống nhất trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Nội vụ.

Hai là, xây dựng đội ngũ CBCCVC chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; đổi mới công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ chính sách và đánh giá, xếp loại, khen thưởng đối với CBCCVC; xây dựng môi trường làm việc năng động, đoàn kết, chuyên nghiệp, hiện đại và có cơ chế tạo động lực để CBCCVC nỗ lực phấn đấu, rèn luyện và cống hiến.

Ba là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của đội ngũ CBCCVV. Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc điều hành và thi hành pháp luật về công tác Nội vụ. Tăng cường công tác truyền thông, thông tin, quan hệ phối hợp trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác Nội vụ.

Bốn là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Trong đó, tập trung những nội dung, lĩnh vực tinh phân cấp cho đơn vị, địa phương.

Năm là, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành của ngành Nội vụ.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của ngành Nội vụ tỉnh Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- BTV Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- VPTU, BTC Tỉnh ủy;
- VP HĐND, UBND tỉnh;
- Giám đốc, PGĐ Sở;
- Trường Phòng, Ban, Trung tâm thuộc Sở;
- Sở, Ban ngành;
- UBND, Phòng Nội vụ huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VP.

} (báo cáo)

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Kim Hoa

Phụ lục 1
KẾT QUẢ THAM MƯU BAN HÀNH
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2024

TT	TÊN VĂN BẢN
I	NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
1.	Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 14/8/2024 quy định chính sách hỗ trợ cán bộ lãnh đạo, quản lý còn độ tuổi công tác dưới 01 nhiệm kỳ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2024 - 2029.
2.	Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 quy định chính sách hỗ trợ cho hợp đồng lao động thuộc diện dôi dư khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện giai đoạn 2023-2025.
II	QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
1.	Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 ban hành Quy định về miễn nhiệm, từ chức đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh Quảng Nam;
2.	Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
3.	Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng.
4.	Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 về việc phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến
5.	Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh.
6.	Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 ban hành Quy định về cập nhật, quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh Quảng Nam.
7.	Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 ban hành Quy định về phân cấp quản lý tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
8.	Quyết định 39/2024/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 Ban hành Quy định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Phụ lục 2
KẾT QUẢ THAM MƯU BAN HÀNH
NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁ BIỆT NĂM 2024

TT	TÊN VĂN BẢN
I NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	
1.	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 quyết định số lượng hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
2.	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 về giao bổ sung số lượng công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với 17 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2024
3.	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2025.
4.	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 quyết định biên chế công chức; số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2025
5.	Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 về việc tán thành chủ trương thành lập thị trấn Tak Pô thuộc huyện Nam Trà My; thành lập thị trấn Atiêng thuộc huyện Tây Giang; mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An thuộc huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
II QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	
1.	Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2024
2.	Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 về việc giao số lượng hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
3.	Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-HĐND giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2024
4.	Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 triển khai Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 về giao bổ sung số lượng công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với 17 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2024.

Quảng Nam, ngày 26 tháng 12 năm 2024

TỔNG HỢP TRẢ LỜI
KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

I. LĨNH VỰC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Kính đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành Quyết định sửa đổi Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với viên chức quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và Trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (**Duy Xuyên**).

Trả lời: Sở Giáo dục và Đào tạo đã lập hồ sơ, thủ tục trình UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh theo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, tại Công văn số 7799/UBND-NCKS ngày 11/10/2024, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan rà soát, báo cáo cụ thể trước khi UBND tỉnh xem xét, quyết định. Đến nay, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ đã có báo cáo giải trình, gửi Sở Tư pháp rà soát, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong khi chờ văn bản thay thế Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quy định của Trung ương (Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị; Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ) và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Quy định số 738-QĐ/TU ngày 31/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử) để triển khai, thực hiện.

2. Công tác chuyển đổi chức danh kế toán tại các trường học: Hiện nay, khi xây dựng vị trí việc làm, mỗi trường học chỉ xây dựng 1 vị trí kế toán và bố trí 01 biên chế, tuy nhiên khi thực hiện công tác chuyển đổi vị trí theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, địa phương gặp khó khăn vì có trường xây dựng vị trí kế toán viên trung cấp, một số trường xây dựng vị trí kế toán viên, vì vậy địa phương gặp khó khăn khi thực hiện chuyển đổi giữa vị trí kế toán viên trung cấp và vị trí kế toán viên giữa các đơn vị trường học. Đề nghị Sở Nội vụ có hướng dẫn để triển khai thực hiện (**Đông Giang**).

Trả lời: Hiện nay, việc phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (theo phân cấp tại Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh); do đó, đề nghị UBND huyện Đông Giang căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để xem xét, điều chỉnh đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức cho phù hợp và thực hiện công tác chuyển đổi vị trí theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ đảm bảo quy định.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức cần được tăng cường (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Trả lời: Trong năm 2024, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, theo đó, đã thực hiện cử: 32 CBCCVC tham gia Lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp, 07 CBCC tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp huyện và tương đương; 273 CCVC tham gia khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số ngành Nội vụ ; 958 CBCCVC tham gia khoá bồi dưỡng về Chuyển đổi số của Cục Chuyển đổi số quốc gia; đã chủ trì làm việc với tỉnh Nagasaki, Nhật Bản về việc triển khai hợp tác quốc tế về phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh Quảng Nam.

Sở Nội vụ cũng đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Đề án số 7328/ĐA-UBND ngày 27/9/2024 đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đối với CBCCVC lãnh đạo, quản lý tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 5231/KH-UBND ngày 15/7/2024 bồi dưỡng CBCCVC người dân tộc thiểu số của các địa phương qua thực tiễn làm việc tại các Sở, Ban, ngành.

Thời gian đến, Sở Nội vụ sẽ tiếp tục tập trung tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhất là đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, bồi dưỡng ở nước ngoài nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

II. LĨNH VỰC TỔ CHỨC - BIÊN CHẾ

1. Theo lộ trình, năm 2025 UBND huyện thực hiện tiếp nhận Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế của 12 xã, thị trấn về UBND huyện quản lý, số lượng viên chức được tiếp nhận gần 200 viên chức. Năm 2024, UBND huyện Bắc Trà My được giao 90 biên chế công chức, theo lộ trình tinh giản biên chế đến năm 2026 giảm 5%, còn 85 biên chế. Và hiện nay UBND tỉnh đang đẩy mạnh phân cấp, uỷ quyền cho cấp huyện theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh. Bên cạnh đó, Bắc Trà My là một trong các huyện đang triển khai thực hiện các Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi. Việc điều chuyển nguyên trạng nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản,... hiện có của Trung tâm Y tế huyện về UBND huyện quản lý sẽ làm tăng thêm khối lượng công việc khá lớn ở một số cơ quan chuyên môn, dẫn đến thiếu hụt nguồn nhân lực để tham mưu quản lý về công tác cán bộ, tài chính, tài sản... Vì vậy, kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ xem xét bổ sung biên chế công chức cho UBND huyện (**Bắc Trà My**).

Trả lời:

Thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026, ngày 18/11/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 218/KH-TU về tinh giản biên chế và sử dụng biên chế giai đoạn 2022-2026, với mục tiêu tổng quát: *“Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện việc tinh giản biên chế đảm bảo giai đoạn 2022 - 2026, toàn hệ thống chính trị của tỉnh phải thực hiện tinh giản tối thiểu 05% biên chế cán bộ, công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách”* và mục tiêu cụ thể: *“Khối chính quyền phải tinh giản 3.147 biên chế (gồm: 158 biên chế cán bộ, công chức và 2.989 biên chế viên chức)”*. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu: *“Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế và sử dụng biên chế theo đúng tinh thần Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị”*.

Về biên chế công chức năm 2025: Ngày 29/11/2024, UBND tỉnh có Tờ trình số 9317/TTr-UBND đề nghị HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức, phê duyệt tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh năm 2025; theo đó UBND huyện Bắc Trà My được giao 90 biên chế công chức.

Căn cứ các quy định trên, Sở Nội vụ đề nghị UBND huyện Bắc Trà My tổ chức quản lý, sử dụng biên chế hiệu quả, đúng quy định, đồng thời tiếp tục xây dựng lộ trình tinh giản biên chế đến năm 2026 để đạt mục tiêu theo Kế hoạch số 218/KH-TU ngày 18/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam đã đề ra.

III. LĨNH VỰC VĂN THƯ - LƯU TRỮ

1. Thực hiện Công văn số 629/SNV-VTLT ngày 03/5/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam về việc hướng dẫn lưu văn bản đi điện tử; Phòng Nội vụ đã tham mưu văn bản triển khai thực hiện, tuy nhiên trong quá trình thực hiện, vừa ban hành văn bản điện tử vừa ban hành văn bản giấy do chưa có cấu hình về địa điểm và thời gian đối với cấp huyện và xã nên khi in ra phát hành văn bản giấy văn thư sẽ vào số và ghi ngày ban hành bằng thủ công tiêu tốn nhiều thời gian. Đề nghị Sở Nội vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu hướng khắc phục (**Đông Giang**).

Trả lời: Hiện nay, Hệ thống Quản lý văn bản điều hành tỉnh Quảng Nam (Q.Office) mới chỉ đáp ứng được một phần so với quy định tại Phụ lục VI Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư. Sở Nội vụ đã nhiều lần trao đổi, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông sớm hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống Q. Office đáp ứng các chức năng theo quy định của pháp luật hiện hành và thuận lợi trong sử dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến phản ánh của đơn vị và sẽ tiếp tục đôn đốc, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông sớm hoàn thiện Hệ thống Q.Office.

IV. LĨNH VỰC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ CTTN

1. Theo quy định tại điểm a, khoản 3 điều 2 Nghị quyết số 12/2023/NQHĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam: “*Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng 1,5 mức lương cơ sở/người/tháng (bao gồm mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế)*”. Việc khoán mức hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã mà không tách phụ cấp và các khoản đóng góp gây khó khăn (gây ra nhiều cách hiểu) trong việc tính kinh phí chi trả các chế độ liên quan (Ví dụ: khi tính phụ cấp thâm niên cho phó chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự theo nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của chính phủ thì phụ cấp hằng tháng hiện hưởng hiện hưởng để tính chế độ được xác định là 1,5 hay 1,5 trừ cho mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động) (**Đông Giang**).

Trả lời:

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ¹; tại điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh quy định mức phụ cấp hằng tháng của người hoạt động không chuyên trách cấp xã bao gồm:

1. Mức phụ cấp theo mức khoán quỹ phụ cấp của Trung ương bằng 1,5 mức lương cơ sở/người/tháng. Mức phụ cấp này bao gồm cả 26,5% mức lương cơ sở để đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế (gồm 9,5% mức lương cơ sở theo mức đóng của người hoạt động không chuyên trách và 17% mức lương cơ sở theo mức đóng của UBND cấp xã)

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm: Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã: 1,07 mức lương cơ sở/người/tháng; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã có trình độ đại học trở lên: 1,01 mức lương cơ sở/người/tháng; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã có trình độ dưới đại học: 0,87 mức lương cơ sở/người/tháng. Việc HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ thêm như trên nhằm bù vào phần trích nộp 17% mức lương cơ sở theo mức đóng BHXH, BHYT của UBND cấp xã.

¹ Ngân sách Trung ương thực hiện khoán quỹ phụ cấp bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như sau: Đơn vị hành chính cấp xã loại I được khoán quỹ phụ cấp bằng 21,0 lần mức lương cơ sở; Đơn vị hành chính cấp xã loại II được khoán quỹ phụ cấp bằng 18,0 lần mức lương cơ sở; Đơn vị hành chính cấp xã loại III được khoán quỹ phụ cấp bằng 15,0 lần mức lương cơ sở.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này thì tổng mức khoán quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách tăng thêm.

Như vậy, mức phụ cấp hằng tháng của người hoạt động không chuyên trách cấp xã bao gồm mức phụ cấp theo mức khoán quỹ phụ cấp của Trung ương và mức hỗ trợ thêm của Tỉnh.

Đề nghị UBND huyện Đông Giang căn cứ vào quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ và Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh để thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách có liên quan của người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm bảo đúng quy định. Đồng thời, đối với nội dung chi trả chế độ phụ cấp thâm niên của Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, đề nghị UBND huyện Đông Giang trao đổi thêm với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Sở Tài chính để thực hiện./.
